

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG
KHOA KINH TẾ-QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên học phần (tiếng Việt) : Kỹ năng tư duy phản biện
 Tên học phần (tiếng Anh) : Critical thinking skills
 Mã học phần : HM3031
 Thuộc khối kiến thức : Đại cương ☐; Cơ sở ngành ☐;
 Ngành ☐; Chuyên ngành ☒; Tốt nghiệp ☐
 Khoa, Bộ môn phụ trách : Du Lịch
 Số tín chỉ (LT, TH, Tự học) : 2(2,0,4)
Số giờ lý thuyết : 30
Số giờ thực hành : 0
Số giờ tự học : 60
 Học phần tiên quyết : không
 Học phần học trước : không

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần thuộc khối kiến thức bổ trợ, được thiết kế nhằm cung cấp cho người học kỹ năng quan trọng nhất cần phải có đối với nguồn nhân lực trong thế kỷ 21. Vì vậy môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên nắm bắt và vận dụng những kỹ năng này vào học tập, nghiên cứu và tiếp cận công việc trong tương lai cũng như trong cuộc sống.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có:

Ký hiệu (O _x)	Mục tiêu học phần
Kiến thức	
O1	Hiểu được các loại hình thức của tư duy và các vấn đề logic căn bản. Vận dụng các kiến thức về tư duy phản biện để xem xét các khía cạnh và góc độ khác nhau của các vấn đề về tri thức, khoa học xã hội, pháp luật, văn hóa, nghệ thuật, kinh tế, đạo đức, chính trị... nhằm nhận diện, diễn giải, tranh luận, phản biện, bày tỏ quan điểm với người khác khi đối diện một vấn đề thực tiễn hay khi cần ra một quyết định.
Kỹ năng	
O2	Đánh giá và phân tích các lập luận quy nạp và suy diễn chặt chẽ trong các hình thức nói và viết, nhận ra những nguy hiểm phổ biến trong lý luận hàng ngày, tránh những định kiến, tiền định, bảo thủ, lối mòn tư duy. Có khả năng đánh giá, giải quyết, đưa ra quyết định đúng đắn, hợp lý, rõ ràng, mạch lạc, sáng tạo, khách quan, từ đó, hình thành tinh thần tự phản biện cho bản thân.
Mức tự chủ và trách nhiệm	
O3	Sinh viên được phát huy thái độ tự giác học tập và có trách nhiệm trong công việc độc lập, tôn trọng sự thật và lẽ phải.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

O _x	CLO _x	PLO _x
Kiến thức		
O1	CLO1: Phân biệt các hình thức của tư duy và các vấn đề logic căn bản. Vận dụng các kiến thức về tư duy phản biện ở các khía cạnh và góc độ khác nhau của các vấn đề về tri thức, khoa học xã hội, pháp luật, văn hóa, nghệ thuật, kinh tế, đạo đức, chính trị để hình thành nhân sinh quan tích cực trong cuộc sống và	PLO1

	công việc.	
Kỹ năng		
O2	CLO2: Bình luận và xây dựng các lập luận quy nạp và suy diễn trong các hình thức nói, viết và sử dụng ngôn từ chính xác, lập luận vững chắc, trình tự mạch lạc, dẫn chứng xác thực. CLO3: Đánh giá và lập luận để biện minh cho cách nhìn và giải quyết vấn đề dựa trên những kiến thức, thông tin và quan điểm đa chiều đã được tham khảo, tổng hợp và chọn lọc.	PLO8 PLO10
Mức tự chủ và trách nhiệm		
O3	CLO4: Duy trì thái độ học tập tự giác và độc lập khi đưa quyết định. Có ý thức bảo vệ tài sản, giá trị của bản thân và của những người khác.	PLO11

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content, Lesson plan)

Buổi học (2 tiết)	Nội dung	CLO	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá
1	Giới thiệu học phần, thảo luận về giáo trình và khóa học - Giới thiệu sinh viên và giáo viên Chương 1: Tư duy là gì: tư duy sáng tạo, tư duy biện luận. - Tư duy biện luận là gì? - Tiêu chuẩn tư duy biện luận • Tính rõ ràng • Tính đúng đắn • Tính chính xác • Liên quan	CLO1	-Phương pháp: đàm thoại gợi mở và thuyết giảng Sinh viên (SV): nghe giảng, ghi chú, tiếp thu và tương tác với GV.	A.1.1

	• Sâu • Rộng • Tính hợp lý • Tính công bằng • Tính nhất quán - Lợi ích của tư duy biện luận - Rào cản tư duy biện luận • Chủ nghĩa vì lợi ích nhân • Chủ nghĩa vì lợi ích nhóm • Giả định thiếu cơ sở và tư duy rập khuôn • Tư duy tương đối • Tư duy kỳ vọng - Đặc điểm của một người tư duy biện luận			
2	Chương 2: Nhận diện luận cứ - Luận cứ là gì? - Xác định giả thuyết và kết luận - Như thế nào không phải là luận cứ? • Tường thuật • Niềm tin hoặc ý kiến thiếu lý lẽ • Câu điều kiện • Câu minh họa Câu giải thích	CLO1	-Phương pháp: đàm thoại gợi mở và thuyết giảng SV: nghe giảng, ghi chú, tiếp thu và tương tác với GV, trả lời câu hỏi và làm bài tập.	A.1.1
3	Chương 3: Các khái niệm luận cứ cơ bản • Suy diễn và quy nạp • Làm thế nào nhận thấy một luận cứ là suy diễn hay quy nạp • Các dạng phổ biến của luận cứ suy diễn Các dạng phổ biến của luận cứ quy nạp	CLO1	-Phương pháp: đàm thoại gợi mở và thuyết giảng -SV: nghe giảng, ghi chú, tiếp thu và tương tác với GV.	A.1.1
4	Chương 3: Các khái niệm luận cứ cơ bản (tt)	CLO2	-Phương pháp: đàm thoại gợi mở	A.1.1 A.1.2

	Tính hợp lý của suy diễn Tính mạnh yếu của quy nạp		và thuyết giảng SV: nghe giảng, ghi chú, tiếp thu và tương tác với GV, trả lời câu hỏi và làm bài tập.	
5	Chương 5: Ngụy biện 1 Khái niệm về ngụy biện làm lạc hướng • Tấn công cá nhân • Tấn công động cơ • Sờ tay sau gáy • Hai sai một đúng • Chiến thuật đe dọa • Lợi dụng cảm xúc • Luận cứ theo nhóm • Người rơm • Cá trích đỏ • Nói nước đôi / Chơi chữ Vòng vo tam quốc	CLO1 CLO2	- Phương pháp: đàm thoại gợi mở và thuyết giảng -SV: nghe giảng, ghi chú, tiếp thu và tương tác với GV, trả lời câu hỏi và làm bài tập.	A.1.1 A.1.2
6	Chương 5: Ngụy biện 2 Ngụy biện với chứng cứ không đầy đủ • Dẫn sai quyền lực • Không biết lại nói càng • Song đề sai • Câu hỏi dẫn dắt • Nhân quả không liên kết • Tổng quát vội vã • Dốc trơn • So sánh ầu • Tiền hậu bất nhất	CLO1 CLO2	- Phương pháp: đàm thoại gợi mở và thuyết giảng -SV: nghe giảng, ghi chú, tiếp thu và tương tác với GV, trả lời câu hỏi và làm bài tập.	A.1.1 A.1.2
7	Ôn tập	CLO2 CLO3	Phương pháp: đàm thoại gợi mở và thuyết giảng -SV: nghe giảng, ghi chú, tiếp thu	A.1.1 A.1.2

			và tương tác với GV, trả lời câu hỏi và làm bài tập.	
8	KỲ THI GIỮA KỲ	CLO1 CLO4	SV: Thực hiện bài thi	A.1.1 A.1.2
9	Chương 6: Phân tích luận cứ - Vẽ sơ đồ luận cứ ngắn - Tóm tắt luận cứ dài	CLO2 CLO3 CLO4	- Phương pháp: đàm thoại gợi mở và thuyết giảng -SV: nghe giảng, ghi chú, tiếp thu và tương tác với GV, trả lời câu hỏi và làm bài tập.	A.1.1 A.1.2
10	Chương 7: Đánh giá luận cứ - Một luận cứ tốt như thế nào? - Khi nào giả thuyết hợp lý được chấp nhận? - Phản bác luận cứ - Bài luận mẫu.	CLO2 CLO3 CLO4	- Phương pháp: đàm thoại gợi mở và thuyết giảng -SV: nghe giảng, ghi chú, tiếp thu và tương tác với GV, trả lời câu hỏi và làm bài tập.	A.1.1 A1.2
11	Chương 8: Logic phân loại - Các mệnh đề phân loại - Chuyển thành dạng phân loại chuẩn - Tam đoạn luận phân loại - Vẽ sơ đồ Venn loại “tất cả”, “không có”	CLO2 CLO3 CLO4	Phương pháp: đàm thoại gợi mở và thuyết giảng - SV: nghe giảng, ghi chú, tiếp thu và tương tác với GV, trả lời câu hỏi và làm bài tập.	A.1.1 A1.2
12	Chương 8: Logic phân loại (tt) - Các mệnh đề phân loại - Chuyển thành dạng phân loại chuẩn - Tam đoạn luận phân loại	CLO2 CLO3 CLO4	Phương pháp: đàm thoại gợi mở và thuyết giảng -SV: nghe giảng, ghi chú, tiếp thu	A.1.1 A1.2

	- Vẽ sơ đồ Venn loại “vài, một số” Hướng dẫn tiểu luận: - Hướng dẫn chọn đề tài, nhóm		và tương tác với GV, trả lời câu hỏi và làm bài tập.	
13	Chương 9: Logic mệnh đề - Kết hợp - Sự kết hợp và giá trị của luận cứ - Mệnh đề giao - Mệnh đề hợp - Mệnh đề điều kiện - Dựng bảng chân trị	CLO2 CLO3 CLO4	Phương pháp: đàm thoại gợi mở và thuyết giảng -SV: nghe giảng, ghi chú, tiếp thu và tương tác với GV, trả lời câu hỏi và làm bài tập.	A.1.1 A1.2
14	Chương 11: Tìm kiếm, đánh giá và sử dụng nguồn tài nguyên - Tìm kiếm nguồn tài nguyên - Đánh giá nguồn tài nguyên - Ghi chú Sử dụng nguồn tài nguyên	CLO2 CLO3 CLO4	Phương pháp: đàm thoại gợi mở và thuyết giảng -SV: nghe giảng, ghi chú, tiếp thu và tương tác với GV, trả lời câu hỏi và làm bài tập.	A.1.1 A1.2
15	Ôn tập	CLO2 CLO3	Phương pháp: đàm thoại gợi mở và thuyết giảng -- SV: nghe giảng, ghi chú, tiếp thu và tương tác với GV, trả lời câu hỏi và làm bài tập.	A.1.1 A.1.2
THI CUỐI KỲ theo lịch thi của HIU				A.2.1

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

Chương 1: Tư duy là gì: tư duy sáng tạo, tư duy biện luận. SV đọc tài liệu từ trang 1-25

Chương 2: Nhận diện luận cứ. SV đọc tài liệu từ trang 29-43

Chương 3: Các khái niệm luận cứ cơ bản. SV đọc tài liệu từ trang 53-77

Chương 4: Ngôn từ. SV đọc tài liệu từ trang 86-114

Chương 5: Ngữ biến 1 & 2. SV đọc tài liệu từ trang 119-154

Chương 6: Phân tích luận cứ. SV đọc tài liệu từ trang 164-187

Chương 7: Đánh giá luận cứ. SV đọc tài liệu từ trang 195-219

Chương 8: Logic phân loại. SV đọc tài liệu từ trang 225-237

Chương 9: Logic mệnh đề. SV đọc tài liệu từ trang 252-276

Chương 10: Suy Luận quy nạp. SV đọc tài liệu từ trang 285-320

Chương 11: Tìm kiếm, đánh giá và sử dụng nguồn tài nguyên. SV đọc tài liệu từ trang 327-370

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Tham gia hoạt động học tập	CLO4	10%
	A.1.2. Làm bài tập tình huống và trắc nghiệm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	30%
A2. Đánh giá tổng kết	A.2.1. Bài kiểm tra trắc nghiệm- cuối kỳ - Thời gian: 50 câu- 50 phút - Thời điểm thi: Cuối học kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	60%
Tổng			100%

6. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ

Rubric 1: Đánh giá việc tham gia hoạt động học tập của sinh viên (A1.1.)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Mức F (0-3.9)	Mức D (4.0-5.4)	Mức C (5.5-6.9)	Mức B (7.0-8.4)	Mức A (8.5-10)	
Chuyên cần	Không đi học (<30%).	Đi học không chuyên cần (<50%).	Đi học khá chuyên cần (<70%).	Đi học chuyên cần (<90%).	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (100%).	50%

Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp.	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	hình thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	50%
------------------	--------------------------------------	---	--	--	---	------------

- Đánh giá kiểm tra trắc nghiệm giữa kỳ (Multiple choice exam): Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn (A.1.2).

- Đánh giá kiểm tra trắc nghiệm cuối kỳ (Multiple choice exam): Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn (A.2.1).

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo qui định chung của trường.
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

8.1. Giáo trình dạy học

- 1) Bassham, G. (2011). *Critical thinking: A student's introduction*.

8.2. Tài liệu tham khảo

- 1) Moore, B. N., Parker, R., Rosenstand, N., & Silvera, A. (2012). *Critical thinking* (pp. 185-194). New York: McGraw-Hill.
- 2) Đ.T.Diệu Ngọc, N. Huy Cường (2019). *Tư duy biện luận – Nghĩ hay hơn hay nghĩ*. NXB thế giới.

8.3. Websites tham khảo

- 1) Đ.T.Diệu Ngọc, N. Huy Cường (2019). *Tư duy biện luận – Nghĩ hay hơn hay nghĩ*. <https://ebook.waka.vn/tu-duy-bien-luan-nghi-hay-hon-hay-nghi-do-thi-dieu-ngoc-nguyen-huy-cuong-bRed6W.html>

9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

- 1) Phòng học lý thuyết
- 2) Phương tiện phục vụ giảng dạy
 2. a. Máy tính, máy chiếu, micro, loa, bảng, viết.
 2. b. Tài liệu biên soạn trên Microsoft Powerpoint.
- 3) Phần mềm phục vụ giảng dạy

a. Phần mềm Elearning.hiu.vn- MsTeam

Tp.HCM, ngày 25 tháng 6 năm 2022